STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Dân tộc	QĐ tham chiếu/Hồ sơ	Đề nghị xét trong HKI năm học 2025-2026
1	22021182	Lương Văn Kết	14/02/2004	K67-I-IT2	Tày	Hộ cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
2	22021189	Đinh Hoàng Nam	14/04/2004	K67 I-IT2	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
3	22021190	Trần Anh Tú	03/01/2003	K67- I -IT1	Mường	60/QĐ-BDTTG	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
4	22021214	Triệu Minh Nhật	14/04/2004	K67 I-IT1	Nùng	Hộ nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
5	22022102	Vũ Đình Vương	23/11/2004	K67 E-CE1	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (Chuẩn mức 1)
6	22022138	Nguyễn Quốc An	26/10/2004	K67 E-CE1	Tày	Hộ cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
7	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	23/03/2004	K67E-CE2	Mường	Hộ cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
8	22027513	Phàn Quý Đường	04/04/2004	K67E-RE	Dao	Hộ cận nghèo	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
9	22028256	Tô Phan Tú	20/09/2004	K67 I-CS3	Tày	2230/QĐ-UBND CAO BẰNG	Giảm 70% HP (TT23)
10	23020075	Hà Mạnh Hùng	16/08/2005	K68-IT3	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (Chuẩn)
11	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	27/02/2005	K68A-AI1	Nùng	2752/QĐ-UBND LÀO CAI	Giảm 70% HP (Chuẩn)
12	23020745	Lăng Văn Huy	12/08/2005	K68E-RE	Nùng	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (Chuẩn)
13	23020758	Bùi Anh Quân	25/08/2005	K68 E-RE	Mường	267/QĐ-UBND THANH HÓA	Giảm 70% HP (Chuẩn)
14	23020878	Quách Thanh Tuấn	22/01/2005	K68 E-CE2	Mường	73/QĐ-UBND PHÚ THỌ	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
15	23020977	Phạm Thị Thu Thuỳ	17/05/2005	K68 P-EP	Mường	Hộ cận nghèo	Miễn HP (chuẩn)
16	23021484	Đỗ Quang Cường	07/11/2005	K68 I-CS2	Mường	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
17	23021566	Lưu Văn Hùng	05/03/2004	K68 I-CS4	Mường	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
18	23021627	Lò Châu Minh	23/09/2005	K68 I-CS1	Thái	73/QĐ-UBND PHÚ THỌ	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
19	24020319	Thìn Thị Thúy	15/04/2006	K69 I-IT4	Nùng	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
20	24020330	Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/07/2005	K69 I-IT6	Tày	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
21	24020921	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2006	K69 C-CE2	Tày	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
22	24021408	Lục Thị Diệp	27/12/2006	K69I-CS4	Nùng	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
23	24021606	Đặng Nhật Quang	05/03/2006	K69 I-CS2	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
24	24021679	Hoàng Long Vũ	05/08/2006	K69 I-CS3	Kinh	Sinh viên có bố và mẹ đều không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
25	24021832	Triệu Thị Thanh Huyền	22/07/2006	K69 E-EC6	Dao	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
26	24021912	Bùi Trí Nguyễn	15/09/2006	K69 E-EC6	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
27	24021925	Vi Dương Phong	09/07/2006	K69 E-EC5	Thái	64/QĐ-UBND Nghệ An	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
28	24022098	Dương MInh Đức	18/07/2006	K69M-AT2	Tày	191/QĐ-UBND LẠNG SƠN	Giảm 70% HP (Chuẩn)
29	24022111	Lê Vũ Duy	26/08/2006	K69M-AT1	Tày	191/QĐ-UBND LẠNG SƠN	Giảm 70% HP (Chuẩn)
30	24022201	Lô Thị Diệu Son	05/11/2006	K69M - AT3	Thái	Hộ cận nghèo	Miễn HP (chuẩn)
31	24022245	Bùi Tuấn An	15/01/2006	k69 A-AI1	Mường	73/QĐ-UBND PHÚ THỌ	Giảm 70% HP (Chuẩn)
32	24022419	Quách Lê Hồng Ngọc	04/12/2006	K69 A-AI1	Mường	267/QĐ-UBND THANH HÓA	Giảm 70% HP (Chuẩn)
33	24022567	Lý Thị Bích Ngọc	12/02/2006	K69P-EE1	Dao	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
34	24022724	Bùi Thái Sơn	07/03/2006	K69 I-IS3	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
35	25020213	Đặng Nam Khánh	15/06/2007	K70 IT3	Kinh	Con người bị nhiễm CĐHH	Miễn HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Dân tộc	QĐ tham chiếu/Hồ sơ	Đề nghị xét trong HKI năm học 2025-2026
36	25020253	Bùi Duy Mạnh	18/10/2007	K70 I-IT4	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
37	25020325	Trần Hữu Phước	05/08/2007	K70 I-IT2	Hoa	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
38	25020338	Nguyễn Anh Quân	30/08/2007	K70 IT7	Kinh	Con thương binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
39	25020367	Đinh Khánh Toàn	03/11/2007	K70 I-IT7	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
40	25020440	Nguyễn Trường An	26/10/2007	K70-CE3	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (KTKT)
41	25020526	Lê Quang Đạo	29/09/2007	K70 E-CE5	Kinh	Con thương binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
42	25021090	Hoàng Duy Long	27/07/2007	K70 M-EM	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (Chuẩn)
43	25021298	Chu Thị Kiều Anh	07/06/2007	K70 M-MT3	Nùng	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
44	25021422	Bùi Đinh Ngọc	03/12/2007	K70 M-MT1	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
45	25021462	Trần Anh Tuấn	16/06/2007	K70M-MT2	Kinh	Sinh viên mồ côi bố hoặc mẹ và người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng	Miễn HP (ĐMKTKT)
46	25021544	Vũ Mai Hương	20/05/2007	K70 S-AE1	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
47	25021588	Dương Quang Tùng	07/04/2007	K70 S-AE1	Tày	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
48	25021741	Trương Anh Đức	15/01/2007	K70 I-CS4	Thổ	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
49	25022117	Phạm Văn Duân	01/10/2007	K70 E-EC6	Mường	Hộ nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
50	25022366	Lý Hoàng Minh	08/07/2007	K70 E-EC2	Mường	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
51	25022399	Nguyễn Bá Trí Nhân	13/05/2007	K70 E-EC9	Kinh	Con bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
52	25022428	Nguyễn Quỳnh Phương	09/03/2007	K70 E-EC2	Kinh	Con cán bộ bị TNLĐ	Giảm 50% HP (KTKT)
53	25022554	Ngô Thế Trọng	27/04/2007	K70E-EC1	Thái	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
54	25022782	Nông Văn Bách	23/11/2007	K70 A-AI2	Nùng	2752/QĐ-UBND LÀO CAI	Giảm 70% HP (Chuẩn)
55	25023362	Phùng Mai Phương	19/04/2007	K70 I-IS5	Mường	60/QĐ-BDTTG	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
56	25023462	Trần Đức Đạt	09/12/2007	K70-CN1	Kinh	Con bệnh binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
57	25023579	Hoàng Đức Đại	01/11/2007	K70-Re3	Nùng	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
58	25023613	Doãn Gia Hưng	29/10/2007	K70 E-RE1	Kinh	Con thương binh	Miễn HP (ĐMKTKT)
59	25024228	Lô Duy Khánh	24/02/2006	K70 M-AT1	Thái	Hộ cận nghèo	Miễn HP (ĐMKTKT)
60	23021026	Đàm Đức Mạnh	22/02/2005	K68 M-EM	Hoa	530/QĐ-UBND BẮC NINH	Giảm 70% HP (Chuẩn)